

Số: ~~287~~ /TTr-UBND

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Về việc dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ học phí đối với  
một số đối tượng trẻ em mầm non và học sinh phổ thông  
của thành phố Hà Nội năm học 2022-2023**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 81/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Công văn số 188/HĐND-VHXXH ngày 24/8/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp chuyên đề (kỳ họp thứ 9) Hội đồng nhân dân Thành phố;

Căn cứ Thông báo số 865-TB/TU ngày 26/8/2022 của Thành ủy Hà Nội; Thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương đối với một số cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố;

Căn cứ Báo cáo số 223/BC-STP ngày 29/8/2022 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định cơ chế hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội năm học 2022-2023.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng



trẻ em mầm non và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

## **I. SỰ CẦN THIẾT, THẨM QUYỀN BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH CƠ CHẾ HỖ TRỢ HỌC PHÍ ĐỐI VỚI MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG TRẺ EM MẦM NON VÀ HỌC SINH PHỔ THÔNG CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM HỌC 2022-2023**

Theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, trẻ em mầm non và học sinh phổ thông ngoài các đối tượng chính sách được hưởng chế độ miễn học phí (gồm học sinh khuyết tật, mồ côi, hộ nghèo...) còn có các đối tượng được giảm học phí<sup>1</sup> (học sinh hộ cận nghèo; học sinh có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên; học sinh là người dân tộc thiểu số ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo), những đối tượng này vẫn phải đóng góp một phần học phí theo quy định. Với mức thu học phí dự kiến đề xuất của năm học 2022-2023, mức học phí của các đối tượng này phải đóng thấp nhất 25.000 đồng/học sinh/tháng và cao nhất 150.000 đồng/học sinh/tháng<sup>2</sup>.

Học sinh đang theo học tại các cơ sở giáo dục ở địa bàn các xã miền núi (trừ các đối tượng chính sách theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP) phải đóng 100% học phí theo quy định. Với mức thu học phí dự kiến đề xuất của năm học 2022-2023, các đối tượng này phải đóng học phí với mức thấp nhất 50.000 đồng/học sinh/tháng và cao nhất 100.000 đồng/học sinh/tháng.

Hiện nay, về cơ bản dịch bệnh COVID-19 đã được kiểm soát, kinh tế Thành phố đang từng bước phục hồi, ổn định; tuy nhiên đời sống của người dân ở khu vực các xã miền núi và các đối tượng chính sách còn gặp nhiều khó khăn. Với mục tiêu chia sẻ khó khăn, giảm bớt gánh nặng tài chính với phụ huynh học sinh, người dân ở khu vực miền núi và các đối tượng chính sách (gồm các đối tượng nêu trên); để đảm bảo an sinh xã hội cần thiết xây dựng Nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng trẻ em mầm non và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội năm học 2022-2023.

<sup>1</sup> Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định:

- Đối tượng được giảm 70% học phí gồm: Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối tượng được giảm 50% học phí gồm: Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên; Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>2</sup> Học sinh theo học tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường: 150.000 đồng/học sinh/tháng.

- Học sinh theo học tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thị trấn: Thấp nhất: 77.500 đồng/học sinh/tháng, cao nhất 108.500 đồng/học sinh/tháng.

- Học sinh theo học tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn các xã: Thấp nhất 50.000 đồng/học sinh/tháng, cao nhất 100.000 đồng/học sinh/tháng.

- Học sinh theo học tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã miền núi: Thấp nhất 25.000 đồng/học sinh/tháng, cao nhất 50.000 đồng/học sinh/tháng.



Việc xây dựng Nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng trẻ em mầm non và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội năm học 2022-2023 là chính sách ưu việt và là đặc thù riêng của Thành phố Hà Nội; thẩm quyền quyết định các cơ chế đặc thù thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

## **II. ĐÁNH GIÁ VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2021/NQ-HĐND NGÀY 23/9/2021 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY ĐỊNH CƠ CHẾ HỖ TRỢ HỌC PHÍ CHO TRẺ EM MẦM NON VÀ HỌC SINH PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2021-2022**

Năm học 2021-2022, trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 kéo dài diễn biến hết sức phức tạp trên địa bàn thành phố Hà Nội, gây ảnh hưởng đến kinh tế và đời sống của nhân dân, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố đã có nhiều giải pháp nhằm hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng, gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Ủy ban nhân dân Thành phố đã trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 Quy định cơ chế hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non và học sinh phổ thông năm học 2021-2022 (Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND). Đây là chính sách nhân văn nhằm chia sẻ kịp thời với phụ huynh, học sinh để vượt qua khó khăn của dịch bệnh COVID-19.

### **1. Quy định tại Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND**

a) Đối tượng được hỗ trợ: Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông (không bao gồm các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài) trên địa bàn thành phố Hà Nội; học viên đang theo học tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Mức hỗ trợ: Bằng 50% mức học phí hàng tháng của năm học 2021-2022 do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên, tương ứng với hình thức học thực tế của tháng, tương ứng với từng vùng, từng cấp học sau khi đã thực hiện chính sách giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và các văn bản quy định khác có liên quan.

c) Thời gian hỗ trợ: Theo thời gian học sinh học thực tế (bao gồm thời gian học theo hình thức trực tiếp, trực tuyến), tối đa không quá 9 tháng/năm học 2021-2022.

d) Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách cấp Thành phố; riêng năm 2021, từ nguồn dự phòng ngân sách cấp Thành phố năm 2021.

### **2. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND**

Năm học 2021-2022, để cùng chia sẻ với người dân trên địa bàn thành phố Hà Nội trước những khó khăn, nhằm giảm bớt chi phí tài chính đối với phụ



huynh, học sinh do ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19, HĐND Thành phố đã ban hành chính sách kịp thời, nhận được sự ủng hộ đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, góp phần động viên chia sẻ và tác động tích cực đến đời sống xã hội trong giai đoạn khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19.

Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND đã quy định rõ về đối tượng được hỗ trợ, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, chi tiết cụ thể về phương thức thực hiện nên đã tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

Theo báo cáo của các đơn vị, kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND năm học 2021-2022 là 488.804 triệu đồng với 2.216.754 học sinh được hỗ trợ (đạt tỷ lệ 54,74% so với dự kiến kinh phí 892.993 triệu đồng). Trong đó, cấp thành phố là 172.151 triệu đồng, cấp huyện là 316.653 triệu đồng.

Có sự chênh lệch lớn giữa số kinh phí thực hiện so với số kinh phí dự kiến là do: Kinh phí dự kiến hỗ trợ được tính trên cơ sở 09 tháng/năm học theo hình thức học trực tiếp. Tuy nhiên do chịu sự tác động của dịch COVID-19, năm học 2021-2022 học sinh cấp học mầm non chỉ thực hiện hỗ trợ 02 tháng (học sinh mầm non tạm dừng đến trường 7 tháng từ tháng 9 năm 2021 đến tháng 3 năm 2022 và đi học 02 tháng là tháng 4, tháng 5 năm 2022). Ngoài ra cấp học trung học cơ sở và trung học phổ thông phần lớn các đơn vị thực hiện hỗ trợ 07 tháng theo hình thức học trực tuyến và 02 tháng theo hình thức học trực tiếp dẫn đến tổng số kinh phí thực hiện đạt tỷ lệ 54,74% so với dự kiến kinh phí khi đề xuất chính sách.

### **III. NGUYÊN TẮC QUY ĐỊNH CƠ CHẾ HỖ TRỢ**

1. Với mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, chia sẻ khó khăn, giảm bớt gánh nặng tài chính với phụ huynh học sinh, người dân ở khu vực miền núi và các đối tượng chính sách trong bối cảnh nền kinh tế đang phục hồi sau đại dịch COVID-19, thực hiện hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng theo mức thu học phí của năm học 2022-2023 được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết nghị.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% mức thu học phí đối với học sinh học tại các xã miền núi và 100% phần học phí các đối tượng được hưởng chính sách còn phải đóng sau khi thực hiện chính sách giảm học phí quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và các văn bản quy định khác có liên quan.

3. Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của Thành phố.

4. Đảm bảo sự công bằng, minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện.

5. Cơ chế hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng trẻ em mầm non và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội được thực hiện trong cả 2 trường hợp: mức thu học phí năm học 2022-2023 được giữ nguyên như năm học 2021-2022 hoặc mức thu học phí thực hiện theo lộ trình quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.



## IV. NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT

### 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng trẻ em mầm non và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội năm học 2022-2023.

#### 1.2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội trên địa bàn các xã miền núi (gọi tắt là đối tượng 1)<sup>3</sup>.

b) Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông thuộc đối tượng được giảm 70% học phí theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và 50% học phí theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP (không bao gồm các đối tượng 1) đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội; học viên thuộc đối tượng được giảm 70% học phí theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và 50% học phí theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP đang theo học tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội (gọi tắt là đối tượng 2).

Các đối tượng trên đã hưởng chế độ không phải đóng học phí, miễn học phí theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và các văn bản liên quan sẽ không được hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

c) Các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên của thành phố Hà Nội.

### 2. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ

#### 2.1. Mức hỗ trợ

a) Đối tượng 1: Bằng 100% mức thu học phí năm học 2022-2023 do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên, tương ứng với hình thức học thực tế của tháng, tương ứng với từng vùng, từng cấp học sau khi đã thực hiện chính sách giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và các văn bản quy định khác có liên quan.

b) Đối tượng 2: Bằng 100% phần học phí còn lại phải đóng theo mức thu học phí năm học 2022-2023 do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên, tương ứng với hình thức học thực tế của tháng, tương ứng với từng vùng, từng cấp học.

<sup>3</sup> Gồm 13 xã: Huyện Ba Vì có 07 xã (Khánh Thượng, Minh Quang, Ba Vì, Ba Trại, Tân Lĩnh, Vân Hòa, Yên Bài); Huyện Thạch Thất có 03 xã (Yên Trung, Yên Bình, Tiên Xuân); Huyện Quốc Oai có 02 xã (Phú Mãn, Đông Xuân); Huyện Mỹ Đức có 01 xã (An Phú).



2.2. Thời gian hỗ trợ: Năm học 2022-2023 theo thời gian học sinh học thực tế.

### 3. Phương thức thực hiện

a) Ủy ban nhân dân Thành phố giao và phân bổ dự toán kinh phí cho Sở Giáo dục và Đào tạo để giao dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và thực hiện chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ đang theo học tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (chi trả thông qua các cơ sở giáo dục).

b) Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã giao và phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc theo phân cấp quản lý và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; giao và phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho phòng giáo dục và đào tạo để chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông dân lập, tư thục trên địa bàn theo phân cấp quản lý (chi trả thông qua các cơ sở giáo dục).

### 4. Kinh phí và nguồn kinh phí

#### 4.1. Dự kiến kinh phí thực hiện

a) Trường hợp mức thu học phí năm học 2022-2023 giữ nguyên như năm học 2021-2022

Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng trẻ em mầm non và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội năm học 2022-2023 khoảng **9.136 triệu đồng**: học sinh công lập khoảng 9.052 triệu đồng; học sinh dân lập, tư thục khoảng 84 triệu đồng (trong đó, cấp thành phố khoảng 2.278 triệu đồng, cấp huyện khoảng 6.858 triệu đồng) với tổng số đối tượng khoảng **30.566 người** (trong đó học sinh công lập khoảng 30.441 đối tượng; học sinh dân lập, tư thục khoảng 125 đối tượng), cụ thể:

- Kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn các xã miền núi khoảng 3.311 triệu đồng (mầm non: 1.380 triệu đồng; trung học cơ sở: 1.161 triệu đồng; trung học phổ thông: 770 triệu đồng) với tổng số đối tượng khoảng 17.474 người (mầm non: 6.855 người; trung học cơ sở: 6.925 người; trung học phổ thông 3.694 người).

- Kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng được giảm học phí theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP học tại các cơ sở giáo dục của thành phố Hà Nội khoảng 5.825 triệu đồng (mầm non: 1.082 triệu đồng; trung học cơ sở: 2.776 triệu đồng; trung học phổ thông: 1.508 triệu đồng; giáo dục thường xuyên: 459 triệu đồng) với tổng số đối tượng khoảng 13.092 người (mầm non: 2.530 người; trung học cơ sở: 7.183 người; trung học phổ thông: 2.742 người; giáo dục thường xuyên: 637 người).



b) Trường hợp mức thu học phí năm học 2022-2023 thực hiện theo lộ trình quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP

Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng trẻ em mầm non và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội năm học 2022-2023 khoảng 17.700 triệu đồng: học sinh công lập khoảng 17.579 triệu đồng; học sinh dân lập, tư thục khoảng 121 triệu đồng (trong đó, cấp thành phố khoảng 5.750 triệu đồng, cấp huyện khoảng 11.950 triệu đồng) với tổng số đối tượng khoảng 30.566 người (trong đó học sinh công lập khoảng 30.441 đối tượng; học sinh dân lập, tư thục khoảng 125 đối tượng), cụ thể:

- Kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn các xã miền núi khoảng 9.307 triệu đồng (mầm non: 3.042 triệu đồng; trung học cơ sở: 3.055 triệu đồng; trung học phổ thông: 3.210 triệu đồng) với tổng số đối tượng khoảng 17.474 người (mầm non: 6.855 người; trung học cơ sở: 6.925 người; trung học phổ thông 3.694 người).

- Kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng được giảm học phí theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP học tại các cơ sở giáo dục của thành phố Hà Nội khoảng 8.393 triệu đồng (mầm non: 1.267 triệu đồng; trung học cơ sở: 3.953 triệu đồng; trung học phổ thông: 2.540 triệu đồng; giáo dục thường xuyên: 633 triệu đồng) với tổng số đối tượng khoảng 13.092 người (mầm non: 2.530 người; trung học cơ sở: 7.183 người; trung học phổ thông: 2.742 người; giáo dục thường xuyên: 637 người).

4.2. Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước theo phân cấp. Riêng năm 2022, từ nguồn dự phòng ngân sách cấp Thành phố.

Trên đây là nội dung Tờ trình về việc dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng trẻ em mầm non và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội năm học 2022-2023.

*(Kèm theo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố)*

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Các Đ/c Phó Bí thư Thành ủy;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Ban: VHXX, KTNS - HĐND Thành phố;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, các Phó Chánh Văn phòng;
- Các phòng: KGVX, KT, NC, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Chữ Xuân Dũng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/NQ-HĐND  
**Dự thảo**

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định cơ chế hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng trẻ em mầm non  
và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội năm học 2022-2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ .....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 ngày 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính  
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015,*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của  
Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc  
hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí  
học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số .....TTr-UBND ngày ....tháng...năm 2022 của Ủy ban  
nhân dân Thành phố về việc dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ học  
phí đối với một số đối tượng trẻ em mầm non và học sinh phổ thông của  
thành phố Hà Nội năm học 2022-2023; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND  
ngày tháng năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân  
Thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số /BC-UBND ngày tháng năm  
2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết  
của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh



Nghị quyết này quy định cơ chế hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng trẻ em mầm non và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội năm học 2022-2023.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội trên địa bàn các xã miền núi.

b) Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông thuộc đối tượng được giảm 70% học phí theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ và 50% học phí theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ (không bao gồm các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1) đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội; học viên thuộc đối tượng được giảm 70% học phí theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ và 50% học phí theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ đang theo học tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội.

c) Các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên của thành phố Hà Nội.

Các đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này đã hưởng chế độ không phải đóng học phí, miễn học phí theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính Phủ và các văn bản liên quan sẽ không được hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

## **Điều 2. Cơ chế hỗ trợ**

### 1. Mức hỗ trợ

a) Đối với trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội trên địa bàn các xã miền núi: Bằng 100% mức thu học phí năm học 2022-2023 do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên, tương ứng với hình thức học thực tế của tháng, tương ứng với từng vùng, từng cấp học sau khi đã thực hiện chính sách giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và các văn bản quy định khác có liên quan.

b) Đối với trẻ em mầm non và học sinh phổ thông thuộc đối tượng được giảm 70% học phí theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ và 50% học phí theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ (không bao gồm các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1) đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội; học viên thuộc đối tượng được giảm 70% học phí theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị



định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ và 50% học phí theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ đang theo học tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội: Bằng 100% phần học phí còn lại phải đóng theo mức thu học phí năm học 2022-2023 do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên, tương ứng với hình thức học thực tế của tháng, tương ứng với từng vùng, từng cấp học.

2. Thời gian hỗ trợ: Năm học 2022-2023 theo thời gian học sinh học thực tế.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách nhà nước theo phân cấp. Riêng năm 2022, từ nguồn dự phòng ngân sách cấp Thành phố.

4. Phương thức thực hiện

a) Ủy ban nhân dân Thành phố giao và phân bổ dự toán kinh phí cho Sở Giáo dục và Đào tạo để giao dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và thực hiện chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ đang theo học tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (chi trả thông qua các cơ sở giáo dục).

b) Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã giao và phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc theo phân cấp quản lý và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; giao và phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho phòng giáo dục và đào tạo để chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông dân lập, tư thục trên địa bàn theo phân cấp quản lý (chi trả thông qua các cơ sở giáo dục).

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền về cơ chế hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng trẻ em mầm non và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội năm học 2022-2023 để các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn hiểu và đồng thuận.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo việc thực hiện chính sách công khai, minh bạch, đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Ngoài các nội dung chính sách nêu trên, đối tượng thụ hưởng chính sách



được hưởng các chính sách khác của Trung ương và Thành phố theo quy định nhưng không trùng lặp về nội dung hỗ trợ. Trường hợp trong cùng thời điểm và cùng một nội dung hỗ trợ, đối tượng thụ hưởng chính sách thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thứ ... thông qua ngày....tháng.... năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày... tháng....năm 2022./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP TU, các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND TP; UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Công báo Thành phố, Công GTĐT Thành phố;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Tuấn**